

Bản án số: 538/2022/HS-PT
Ngày 12 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 254/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Phước Th; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 537/2022/QĐPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Phước Th, sinh ngày 04/12/1989 tại Long An; Nơi thường trú: ấp 6, xã PD, huyện CD, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ng (Đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 2193/L-CSHS ngày 02/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thái H1 – Văn phòng luật sư Vũ Tăng – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai, (có mặt).

- Người bị hại: Chị Quách Thị Trúc H2, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Trần Thị Thu Th1, sinh năm 1986; Trú tại: ấp 6, xã PD, huyện CD, tỉnh Long An, (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 6/2019, Trần Phước Th và chị Quách Thị Trúc H2, sinh năm 1994 có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau, cả hai cùng chung sống như vợ chồng tại nhà bố mẹ của chị H2 ở tổ 6, ấp SM, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng đầu tháng 8/2020, giữa Th và chị H2 phát sinh mâu thuẫn cãi nhau nên Th dọn ra ngoài ở và vẫn thường nhắn tin qua lại với chị H2.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/10/2020, Th mang theo khẩu súng đã lắp sẵn đạn cùng 06 viên đạn bỏ trong túi áo khoác đi đến nhà chị H2 để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, Th đi vào nhà nói chuyện với bà M (mẹ ruột chị H2), còn chị H2 bỏ đi xuống nhà bếp. Trong lúc nói chuyện, giữa Thành và bà M xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Bà M dùng tay nắm, cào làm xước đuôi mí mắt của Th và nắm áo Th kéo ra ngoài cửa thì Th dùng tay đánh vào người bà M khoảng 03 đến 04 cái. Bà M tiếp tục dùng tay kéo áo và tay của Th, rồi dùng miệng cắn vào cánh tay phải làm Th ngã đè lên người bà M. Lúc này, chị H2 từ dưới nhà bếp chạy lên nhìn thấy bà M đang bị Th nằm đè lên người liền lao vào dùng tay đánh Th rồi cả ba người cùng vật lộn, giằng co với nhau trên sàn nhà làm khẩu súng trong áo khoác của Th rơi ra. Th nhặt khẩu súng, cầm súng ở tay trái, hướng mũi súng vào người chị H2 bắn 01 phát trúng vào đầu của chị H2. Thấy vậy, chị Trần Thị Tr (chị dâu của chị H2) xông vào dùng tay giằng co với Th làm rơi khẩu súng và 02 viên đạn xuống nền nhà. Sau đó, Thành tiếp tục nắm tóc và đập đầu chị H2 xuống đất rồi đè lên người chị H2. Thấy chị H2 bị Th đè không thoát ra được, chị Tr liền chạy xuống bếp lấy 01 cây chày đập nước đá dài khoảng 22cm, có đầu bằng kim loại đánh vào chân Th mấy cái nhưng Th vẫn dùng tay bóp cổ và đánh vào mặt chị H2 không chịu buông, cho đến khi bà M dùng tay bóp dương vật của Th thì Th mới chịu buông chị H2 ra.

Đến 14 giờ cùng ngày, Th đến Công an xã BS, huyện TB đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0976/TgT/2020 ngày 28/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của chị Quách Thị Trúc H2 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- + Vết thương trên nền vết mổ vùng cằm phải kích thước 1,5 x 0,2cm; tỷ lệ 01%;
- + Các vết xây xát da vùng cổ hiện để lại vết biến đổi sắc tố da ở cổ hai bên; tỷ lệ 01%;
- + Dấu cắn vùng mặt trước 1/3 trên cánh tay trái hiện để lại vết biến đổi sắc tố da dạng vòng tròn; tỷ lệ 01%

- Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Quách Thị Trúc H2, sinh năm 1994 áp dụng theo phương pháp cộng là 03% (Ba phần trăm).

- Kết luận khác: Vật gây thương tích:

- + Thương tích đầu: Hỏa khí.
- + Thương tích tay hai bên: Vật tày có cạnh.
- + Thương tích mặt, cổ: Vật tày.

Tại kết luận giám định số: 5537/C09B ngày 28/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận:

- 01 vật có hình dạng khẩu súng bằng kim loại màu trắng bạc gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.
- 06 viên đạn là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15)mm, sử dụng cho khẩu súng trên.

Về trách nhiệm dân sự: chị Quách Thị Trúc H2 yêu cầu bị cáo Trần Phước Th bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 10.000.000 đồng. Chị Trần Thị Thu Th1 (chị ruột Thành) đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị H2.

Tại Cáo trạng số 5295/CT-VKS-P2 ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Phước Th về tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số 29/2021/HSST-QĐ. Trả hồ sơ để điều tra bổ sung tiếp tục thực hiện giám định theo quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 155/QĐ-CSHS (Đ4) ngày 13/5/2021 đối với 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng bạc, kích

thước dài khoảng 10cm, bên trong có 01 vỏ đạn màu đồng dài khoảng 1,5cm, đường kính 0,05cm, phía cuối vỏ đạn có ký hiệu “C” và 05 (năm) viên đạn dài 02cm, đầu đạn bằng chì màu xám, vỏ đạn màu vàng đồng, để xác định mức độ sát thương của khẩu súng và đạn nêu trên ở mẫu cần giám định nếu bắn ở khoảng cách 30cm và mức độ sát thương nếu bắn ở tầm gần.

Ngày 28/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 1564/VKS-P2, về việc giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 5295/CT-VKS-P2 ngày 16/11/2021.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Phước Th phạm tội “*Giết người*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304, Điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt Bị cáo Trần Phước Th 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giết người*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo bản án theo luật định và kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét Kết luận giám định số 5537/C09B ngày 28/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an, xem xét lại tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” đối với bị cáo Trần Phước Th.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 4 năm 2022, bị cáo Trần Phước Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bị cáo phạm tội trong tình trạng bị kích động do người bị hại đánh bị cáo nhiều lần; tỷ lệ thương tích do súng gây ra cho bị hại chỉ 1%; bị cáo đã khắc phục hậu quả và được bị hại viết đơn bãi nại cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Trần Phước Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lý do kháng cáo đã trình bày trong đơn kháng cáo nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng: Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên xử như Cáo trạng đã truy tố bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này cấp phúc thẩm khắc phục được và đây là tội danh kép. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa tội danh và giữ nguyên hình phạt 02 năm tù về hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là phù hợp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động, phía người bị hại có một phần lỗi; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí thuốc men cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Phước Th còn trong hạn luật định nên hợp lệ và được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hung khí là khẩu súng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội được kết luận tại kết luận giám định số: 5537/C09B ngày 28/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, nội dung kết luận giám định có một số điểm chưa được kết luận rõ ràng, cụ thể nên Tòa án cấp phúc thẩm đã có văn bản đề nghị Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an giải thích về kết luận giám định nêu trên.

Tại Văn bản số 586/C09B ngày 05/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an đã giải thích về kết luận giám định số 5537/C09B ngày 28/10/2020 có nội dung: Khẩu súng bằng kim loại màu trắng bạc gửi giám định được nêu trong kết luận giám

định số 5537 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng, vật nổ và công cụ hỗ trợ).

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trần Phước Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm với chị Quách Thị Trúc H2; ngày 24/10/2020 bị cáo Th mang theo 01 khẩu súng và 06 viên đạn đã chuẩn bị từ trước đến nhà tìm chị H2. Tại đây, bị cáo đã xảy ra cự cãi, xô sát với bà M (là mẹ của chị H2); thấy bà M xô sát với bị cáo chị H2 xông vào giằng co, vật lộn với bị cáo nên bị cáo đã dùng khẩu súng mang theo bắn một phát vào đầu chị H2. Sau khi bắn chị H2, bị cáo Th chưa dừng lại mà tiếp tục nắm tóc và đập đầu chị H2 xuống đất và nằm đè lên người chị H2, được bà Thành và chị Tr (chị dâu của chị H2) can ngăn quyết liệt bị cáo mới chịu buông chị H2 ra.

Bị cáo nhận thức được vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể, súng là hung khí nguy hiểm, có khả năng gây sát thương cao nhưng chỉ vì mâu thuẫn, xô sát nhỏ với chị H2 mà bị cáo đã cố tình bắn vào đầu của chị H2; sau khi bắn vào đầu chị H2 đã làm cho chị H2 tổn thương vùng đầu, bị cáo không dừng mà còn nắm tóc đập đầu chị H2 xuống nền nhà cho thấy bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm đến cùng; việc chị H2 không chết, bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 03 % là ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Th phạm tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Phước Th.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng và còn thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình như: Quá trình điều tra bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo

đã tác động gia đình đã bồi thường cho chị H2 số tiền chi phí điều trị, được bị hại làm đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội tự giác ra đầu thú, bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt.

Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 13 năm tù đối với tội “Giết người” là không nặng, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với tội “Giết người”.

Đối với tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận bị cáo mua súng trước khi xảy ra mâu thuẫn với người bị hại khoảng 02 tháng và mang về nhà cất giấu, mục đích bị cáo mua súng để phòng thân; sau đó khi đi tìm bị hại bị cáo đã mang theo súng và bắn người bị hại. Nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Lẽ ra, khi tuyên xử bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” thì Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên xử luôn cả hành vi tàng trữ như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố mà không cần thiết phải kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét đối với hành vi tàng trữ. Tuy nhiên, thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm có thể khắc phục được. Để xét xử hành vi của bị cáo cho đúng với quy định của pháp luật như cáo trạng đã truy tố, Hội đồng xét xử thống nhất, sửa một phần bản án sơ thẩm về tội danh “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” đối với bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với kiến nghị này.

Về hình phạt đối với tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù. Nên, xử bị cáo Th mức án 02 năm tù đối với tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sửa bản án sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th và đề nghị của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phước Th;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về tội danh đối với bị cáo Trần Phước Th.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phước Th phạm tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304, Điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt Bị cáo Trần Phước Th 13 (mười ba) năm tù về tội “*Giết người*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Phước Th phải chịu 200.000 đồng.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND tỉnh Đồng Nai (2);
 - VKSND tỉnh Đồng Nai;
 - Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
 - Công an tỉnh Đồng Nai;
 - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- Trại TG CC tỉnh Đồng Nai “Đề tổng đạt cho bị cáo” (2);
- Lưu hs (2) vp (5) 17b (án NVC)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An